TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÔNG CỐNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2023/HS-ST
Ngày 25 - 4 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Xuân Hùng

Ông Hà Công Trường

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Lê Đức Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 21/2023/TLST - HS ngày 30 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Xuân D**, sinh năm 1993 tại: thị trấn C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Tiểu khu V, thị trấn C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Xuân T1 và bà Lê Thị X; chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Không bị tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/9/2020 đến nay. Hiện bị cáo tại ngoại tại địa phương; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Nguyễn Thị Nữ H

Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1962

Địa chỉ: Tiểu khu V, thị trấn C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

- *Người làm chứng:*

+ Bà Lê Thị X, sinh năm 1965

+ Bà Vũ Thị O, sinh năm 1963

+ Bà Đinh Thị S, sinh năm 1962

+ Anh Lê Văn N, sinh năm 1974

Đều cùng địa chỉ: Tiểu khu V, thị trấn C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

(Tại phiên tòa có mặt người bào chữa cho bị cáo, bị hại và người làm chứng bà Lê Thị X, bà Vũ Thị O; vắng mặt người làm chứng bà Đinh Thị S, anh Lê Văn N).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 7 giờ 30 phút ngày 11/8/2020 Đỗ Xuân D sinh năm 1993 ở tiểu khu V, thị trấn C, huyện C đi tập thể dục buổi sáng về nhà thì mẹ đẻ là bà Lê Thị X kể lại về việc bị bà Vũ Thị O (hàng xóm) đánh. Bức xúc việc mẹ mình bị đánh D lấy 01 con dao (loại dao bài cán gỗ, lưỡi dao bằng kim loại dài 40cm dùng trong sinh hoạt gia đình) cầm sang nhà bà O. Đến nơi D gặp ông Nguyễn Văn T sinh năm 1962 (là chồng của bà O) đang xúc cát trước cổng nhà. D đi lại dùng tay phải cầm dao chém một nhát từ trên xuống dưới về phía ông T, ông T đưa tay phải lên đỡ thì bị chém trúng vào mặt sau cẳng tay phải. Sau khi bị chém ông T bỏ chạy, D tiếp tục cầm dao tiến về phía bà O để tiếp tục gây thương tích cho bà O nhưng được anh Lê Văn N (là hàng xóm) đến can ngăn thì sự việc dừng lại. Hậu quả ông T bị thương được đưa đi điều trị tại bệnh viện đa khoa huyện Nông Cống.

* Phần thương tích và giám định sức khỏe đối với ông Nguyễn Văn T:

+ Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể vào hồi 17 giờ 30 phút ngày 11/8/2020 tại Bệnh viện Đa khoa huyện Nông Cống ghi nhận như sau:

01 vết thương lóc da kích thước 05cm x 4cm hình chữ U tại vị trí mặt sau cẳng tay phải vết thương đã được khâu chỉ y tế.

Ngày 26/8/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống đã ra Quyết định số 127/CSĐT trưng cầu giám định tỷ lệ phần trăm tổn hại sức khỏe đối với thương tích của ông Nguyễn Văn T.

+ Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 665/2020/TTPY ngày 03/9/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận tỷ lệ phần trăm tổn hại sức khỏe đối với ông Nguyễn Văn T:

- Chấn thương, vết thương vùng mặt sau cẳng tay phải làm đứt gân duỗi ngón IV bàn tay phải, đã được điều trị, hiện tại còn di chứng cứng các khớp liên

đốt ngón IV bàn tay phải do chấn thương 06% (Thông tư 22/2019/TT-BYT Bảng 1; chương 7 mục VI; 5.4.3).

- Chấn thương, vết thương vùng mặt sau cẳng tay phải làm đứt gân duỗi ngón IV bàn tay phải, đã được điều trị, hiện tại còn di chứng cứng khớp bàn - ngón ngón IV bàn tay phải do chấn thương 04% (Thông tư 22/2019/TT-BYT Bảng 1; chương 7 mục VI; 5.4.1).

- Sẹo vết thương và sẹo xử lý vết thương phần mềm hình chữ "U" vùng mặt sau 1/3 dưới cẳng tay phải, kích thước sẹo trung bình 02% (Theo nguyên tắc tính tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm; Thông tư 22/2019/TT- BYT Bảng 1; chương 8; mục I; 2).

Tại thời điểm giám định pháp y về thương tích tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với ông Nguyễn Văn T được tính theo phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể (Điều 4- Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế) là 12% (Mười hai phần trăm).

Ngày 13/11/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nông Cống đã kết thúc điều tra và chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án đến Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống đề nghị truy tố Đỗ Xuân D về hành vi Cố ý gây thương tích theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự (viết tắt là BLHS). Ngày 26/11/2020 Đỗ Xuân D đã đến Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống cung cấp hồ sơ bệnh án có liên quan đến việc Đỗ Xuân D mắc bệnh tâm thần. Ngày 04/12/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống đã trả hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nông Cống để điều tra bổ sung, thu thập các tài liệu có liên quan đến bệnh tâm thần của Đỗ Xuân D làm căn cứ giám định pháp y tâm thần. Ngày 28/12/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống đã ra quyết định trưng cầu giám định pháp y tâm thần số: 194/CSĐT đối với Đỗ Xuân D. Ngày 15/11/2022 Trung tâm pháp y tâm thần Trung ương ra bản kết luận pháp y tâm thần theo trưng cầu số: 300/KLGĐ. Kết luận: Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị can Đỗ Xuân D bị bệnh rối loạn loại phân liệt. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F21. Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội bệnh ở giai đoạn ổn định, bị can đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Tại thời điểm giám định bệnh ở giai đoạn thuyên giảm, bị can đủ khả năng nhận thức, hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Vật chứng của vụ án:

01 con dao bằng kim loại màu đen, lưỡi dao dài 30cm, rộng 07cm, cán bằng gỗ dài 10cm. Hiện đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Phần dân sự:

Theo báo cáo của bị hại ông Nguyễn Văn T cho biết sau khi bị Đỗ Xuân D gây thương tích ông phải điều trị tại bệnh viện đa khoa huyện Nông Cống từ ngày 11/8/2020 đến ngày 20/8/2020 là 10 ngày thì xuất viện sau đó về nhà điều trị thêm 15 ngày. Tiền chi phí cho việc cứu chữa, tiền mất thu nhập, tiền công

người chăm sóc, tiền tổn thất tinh thần gia đình phải chi phí gần 20.000.000đ. Tuy nhiên ông muốn giữ mối đoàn kết làng xóm với nhau, nên ông không yêu cầu Đỗ Xuân D phải bồi thường bất cứ khoản tiền nào.

Tại bản Cáo trạng số 25/CT-VKSNC ngày 28/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân (viết tắt là VKSND) huyện Nông Cống đã truy tố bị cáo Đỗ Xuân D về tội "Cố ý gây thương tích", quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát luận tội giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s, p khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo từ 28 tháng đến 32 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 56 tháng đến 60 tháng; về trách nhiệm dân sự: bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên không xem xét; về vật chứng: 01 con dao bằng kim loại màu đen, lưỡi dao dài 30cm, rộng 07cm, cán bằng gỗ dài 10cm là công cụ dùng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu tiêu hủy; về án phí: Bị cáo là người khuyết tật nặng nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Xuân D thống nhất với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS. Về trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, là người khuyết tật nặng, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, p khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 BLHS xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường dân sự. Về án phí: Bị cáo là người khuyết tật nặng nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị hại là ông Nguyễn Văn T muốn giữ mối đoàn kết làng xóm với nhau nên ông không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (Viết tắt là BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là đúng quy định.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đỗ Xuân D đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình: Vào khoảng 7 giờ 30 phút ngày 11/8/2020 Đỗ Xuân D sau khi đi tập thể dục buổi sáng về nhà thì mẹ đẻ là bà Lê Thị X kể lại về việc bị bà Vũ Thị O (là hàng xóm) đánh. Bức xúc việc mẹ mình bị đánh D lấy 01 con dao bằng kim loại màu đen, lưỡi dao dài 30cm, rộng 07cm, cán bằng gỗ dài 10cm cầm sang nhà bà O. Đến nơi D gặp ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1962 (là chồng của bà O) đang xúc cát trước cổng nhà. D đi lại dùng tay phải cầm dao chém một nhát từ trên xuống dưới về phía ông T, ông T đưa tay phải lên đỡ thì bị chém trúng vào mặt sau cẳng tay phải. Hậu quả ông T bị thương tích: Chấn thương, vết thương vùng mặt sau cẳng tay phải làm đứt gân duỗi ngón IV bàn tay phải, đã được điều trị, hiện tại còn di chứng cứng các khớp liên đốt ngón IV bàn tay phải và di chứng cứng khớp bàn - ngón ngón IV bàn tay phải do chấn thương; sẹo vết thương và sẹo xử lý vết thương phần mềm hình chữ "U" vùng mặt sau 1/3 dưới cẳng tay phải, kích thước sẹo trung bình. Tại thời điểm giám định pháp y về thương tích tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với ông Nguyễn Văn T được tính theo phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể (Điều 4- Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế) là 12% (Mười hai phần trăm). Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản xem xét dấu vết trên thân thể, kết luận giám định pháp y và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận bị cáo Đỗ Xuân D đã có hành vi dùng 01 con dao là dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho ông Nguyễn Văn T với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 12%. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống truy tố bị cáo Đỗ Xuân D về tội"Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của tội phạm thì thấy: Hành vi của bị cáo Đỗ Xuân D dùng dao chém ông T vào mặt sau cẳng tay phải gây tổn hại 12% sức khỏe là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật Hình sự bảo vệ, làm mất trật tự, trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm bảo đảm tính răn đe, giáo dục và cải tạo bị cáo thành công dân có ích xã hội.

[4] Đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"; "người phạm tội là người khuyết tật nặng"; bị hại đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s, p khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 380/KLGĐ ngày

15/11/2022 của Viện pháp y tâm thần Trung ương kết luận: Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định Đỗ Xuân D bị bệnh rối loạn loại phân liệt, bệnh có mã số F21. Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội bệnh ở giai đoạn ổn định, bị can đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Tại thời điểm giám định bệnh ở giai đoạn thuyên giảm, bị can đủ khả năng nhận thức, hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

[5] Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, HĐXX xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo hưởng án treo, giao cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách để cải tạo bị cáo thành công dân tốt.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là ông Nguyễn Văn T muốn giữ mối đoàn kết làng xóm với nhau nên ông T không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 con dao bằng kim loại màu đen, lưỡi dao dài 30cm, rộng 07cm, cán bằng gỗ dài 10cm đã qua sử dụng (đã gỉ sét) là công cụ dùng vào việc phạm tội nên áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo Đỗ Xuân D là người khuyết tật nặng nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS:

Tuyên bố Đỗ Xuân D phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s, p khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 BLHS

Xử phạt: Đỗ Xuân D 30 (Ba mươi) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (Sáu mươi) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (25/4/2023).

Giao bị cáo Đỗ Xuân D cho Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại màu đen, lưỡi dao dài 30cm, rộng 07cm, cán bằng gỗ dài 10cm, đã qua sử dụng (Đặc điểm chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Nông Cống và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống ngày 29/3/2023).

Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đỗ Xuân D.

Án xử công khai, sơ thẩm có mặt bị cáo và bị hại. Bị cáo và bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Công an huyện Nông Cống;
- Cơ quan THA hình sự;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo; người bào chữa cho bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Trịnh Thị Hà